TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PẮC** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **45**/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 7 - 2024
V/v ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải, bà Nguyễn Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lường – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 200/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 19 tháng 7 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị V, sinh năm 1985; địa chỉ: F L, TDP D, TT. P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phan Tuấn H, sinh năm 1981; địa chỉ: I L, TDP H, TT. P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trương Thị V trình bày:* Chị V và anh Phan Tuấn H tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 05/10/2007 tại UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đỉnh điểm nhất vào đầu năm 2024. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Anh H không lo làm ăn, luôn chơi bời bên ngoài, lấy lý do đi làm xa không chăm lo cho gia đình, ít khi gửi tiền về chăm lo cho gia đình. Một mình chị V phải gồng gánh lo toan con cái, nợ nần nên vợ chồng hay xảy ra cãi nhau. Mặc dù, vợ chồng cũng như gia đình hai bên nói chuyện, khuyên nhủ nhiều lần để cùng chăm sóc con cái nhưng không được. Hiện nay chị V thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì

vậy, chị V yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho chị V được ly hôn với anh Phan Tuấn H.

Về con chung: có 02 con chung là cháu Phan Văn N, sinh ngày 30/3/2009 và cháu Phan Hoàng Gia K, sinh ngày 16/02/2018. Nguyện vọng của chị V sau khi ly hôn được nuôi dưỡng 02 con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Theo đơn khởi kiện chị V yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung số tiền 4.000.000 đồng/tháng/02con. Tuy nhiên, anh H hiện không có việc làm ổn định, ngoài ra chị V làm kinh doanh bất động sản thu nhập hàng tháng khoảng 15.000.000 đồng, đủ điều kiện để chăm sóc các con được tốt nên không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn anh Phan Tuấn H: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi được lời khai.

Qua biên bản xác minh ngày 24/6/2024 về tình trạng hôn nhân giữa chị Trương Thị V và anh Phan Tuấn H thì Chính quyền địa phương cho biết: Vợ chồng chị V, anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú TDP 8, thị trấn P, huyện K. Quá trình sinh sống vợ chồng chị V, anh H thường xuyên xảy ra cãi nhau. Về nguyên nhân, do vợ chồng không báo với chính quyền địa phương để tổ chức hòa giải nên nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì không rõ,. Tuy không nắm được cụ thể mâu thuẫn như thế nào nhưng thôn trưởng cũng đã khuyên nhủ vợ chồng nhiều lần nhưng không có kết quả gì.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành các quy định của Pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị V. Về hôn nhân: Chị Trương Thị V được ly hôn với anh Phan Tuấn H. Về con chung: Giao cháu Phan Văn N, sinh ngày 30/3/2009 và cháu Phan Hoàng Gia K, sinh ngày 16/02/2018 cho chị Trương Thị V trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trương Thị V không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Chị Trương Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Phan Tuấn H có nơi cư trú tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Phan Tuấn H mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trương Thị V với anh Phan Tuấn H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K vào ngày 05 tháng 10 năm 2007. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh H không lo làm ăn, không chăm lo cho gia đình. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện nhưng mâu thuẫn không khắc phục được. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Đối với anh Phan Tuấn H mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt. HĐXX xét thấy, tình trạng vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho chị Trương Thị V được ly hôn với anh Phan Tuấn H.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung là cháu Phan Văn N, sinh ngày 30/3/2009 và cháu Phan Hoàng Gia K, sinh ngày 16/02/2018. Chị V có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung, HĐXX xét thấy, hiện nay các con đang chung sống cùng mẹ, cháu N cũng có nguyện vọng sống cùng mẹ, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giao cháu N, cháu K cho chị Trương Thị V nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị V đều không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Trương Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị V được ly hôn với anh Phan Tuấn H.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Văn N, sinh ngày 30/3/2009 và cháu Phan Hoàng Gia K, sinh ngày 16/02/2018 cho chị Trương Thị V trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Phan Tuấn H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trương Thị V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số AA/2023/0005788 ngày 28/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND TT. P, huyện K;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Đình Nam